

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ S
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2019/HS-ST**
Ngày 23-5-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ S, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Hải.
2. Ông Phan Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 09/5/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn S, (tên gọi khác: Xiu) sinh ngày 13 tháng 7 năm 1990; tại thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ quảng cáo; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 18/6/2012, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 40/QĐ-CAST ngày 18/6/2012 của Công an quận S Trà, thành phố Đà Nẵng, bị cáo chấp hành xong ngày 11/10/2012.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” theo Lệnh số 36/LCĐKNCT-TA ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế S. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Tô Quang C, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Quý T, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Tô Thanh B, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/02/2019, bị cáo Trần Văn S đón xe buýt đi Đà Nẵng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo về lại xã H và đi bộ theo đường ĐT 611 về hướng xã C. Khi đến khu vực xã C bị cáo vào một quán nước bên đường để nghỉ ngơi. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài nên bị cáo đi ngược về phía hướng xã H; đi được một đoạn bị cáo phát hiện phía bên trái đường hướng C- H có nhà ông Tô Quang C không có ai ở nhà. Bị cáo đi vào sân nhà ông C và giả vờ đi xung quanh để xem có người hay không, khi thấy không có ai ở nhà và thấy cửa sổ đang mở nên bị cáo dùng tay bẻ một thanh cửa sổ (bằng gỗ) để chui vào bên trong.

Sau khi vào được bên trong nhà, bị cáo lục tìm tài sản nhưng không thấy gì, bị cáo tiếp tục vào phòng ngủ và lục tìm trong tủ quần áo phát hiện thấy một con heo bằng nhựa màu đỏ; bị cáo dùng một con dao nhọn (mang theo sẵn) rạch con heo nhựa và lấy được số tiền 3.190.000 đồng cất vào trong túi quần. Khi thực hiện xong hành vi trộm cắp, bị cáo định ra khỏi nhà ông C thì bị người dân phát hiện truy đuổi, bị cáo bỏ chạy ra cánh đồng lúa phía sau nhà ông C sau đó bị người dân bắt giữ.

Tại Biên bản định giá và Kết luận định giá ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: 01 con heo làm bằng nhựa, màu đỏ, loại nhỏ có giá trị 9.000 đồng; 01 đoạn gỗ dài 20 cm, đường kính 03 cm, màu nâu là phần song chắn cửa sổ có giá trị không đáng kể nên không tính tiền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Số tiền 3.190.000 đồng, đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Tô Quang C;

- 01 (một) con heo bằng nhựa, màu đỏ, loại nhỏ, bị rạch đứt một đường từ trên xuống dưới;

- 01 (một) đoạn gỗ dài 20 cm, đường kính 03 cm, màu nâu, đoạn gỗ này là phần song chắn cửa sổ nhà ông Tô Quang C;

- 01 (một) con dao dài 21cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSQS ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Trần Văn S mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Tô Quang C đã nhận lại tài sản trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con heo bằng nhựa, màu đỏ, loại nhỏ, bị rạch đứt một đường từ trên xuống dưới; 01 (một) đoạn gỗ dài 20 cm, đường kính 03 cm, màu nâu, đoạn gỗ này là phần song chắn cửa sổ nhà ông Tô Quang C; 01 (một) con dao dài 21cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bị hại: Không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 18 giờ ngày 09/02/2019, lợi dụng lúc nhà ông Tô Quang C đi vắng, tài sản không có người trông coi; bị cáo Trần Văn S đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông C để trộm cắp một con heo làm bằng nhựa, bên trong có số tiền 3.190.000 (*Ba triệu một trăm chín mươi nghìn*) đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, bản Cáo trạng số 18/CT-VKSQS ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Cáo trạng của Viện kiểm sát.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo S là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản với số tiền 3.190.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Về nhân thân: Ngày 18/6/2012, bị cáo bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 40/QĐ-CAST và chấp hành xong ngày 11/10/2012. Tuy nhiên, bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tính tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật Hình sự nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đã đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 3.190.000 đồng đã trả lại cho chủ sở hữu ông Tô Quang C là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) con heo làm bằng nhựa, màu đỏ, loại nhỏ, bị rạch đứt một đường từ trên xuống dưới và 01 (một) đoạn gỗ dài 20 cm, đường kính 03 cm, màu nâu, đoạn gỗ này là phần song chắn cửa sổ nhà ông Tô Quang C. Xét thấy, những vật chứng này không còn giá trị sử dụng và ông C cũng không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) con dao dài 21cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Tô Quang C đã nhận lại số tiền 3.190.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2019).

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con heo làm bằng nhựa, màu đỏ, loại nhỏ, bị rạch đứt một đường từ trên xuống dưới; 01 (một) đoạn gỗ dài 20 cm, đường kính 03 cm, màu nâu là phần song chắn cửa sổ và 01 (một) con dao dài 21cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế S theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/4/2019)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế S;
- Chi cục THADS huyện Quế S;
- Văn phòng Công an huyện Quế S;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

